

APPENDIX I: BANK TARIFF APPLIED FOR DOMESTIC OUTWARD REMITTANCE SERVICE

[CURRENT] STANDARD TARIFF

[NEW] STANDARD TARIFF

TYPES OF SERVICE	SERVICE CHARGE
------------------	----------------

DOMESTIC OUTWARD REMITTANCE

DOMESTIC OUTWARD REMITTANCE

Ordinary Remittance (To be changed)

For customers having accounts with Ho Chi Minh City Branch

• To Banks in Ho Chi Minh City	VND40,000
• To Banks outside Ho Chi Minh City	0.2% (min VND80,000, max VND1,000,000)
• To MUFG Hanoi Branch	Free of charge
• To same customers' account with Vietcombank's branch in Dong Nai, Binh Duong, Binh Phuoc, Ba Ria Vung Tau province	VND100,000

For customers having accounts with Hanoi Branch

• To Banks in Hanoi City	VND40,000
• To Banks outside Hanoi City	0.2% (min VND80,000, max VND1,000,000)
• To MUFG Ho Chi Minh City Branch	Free of charge
• To USD account of same customer with Indovina Hai Phong	VND100,000

Ordinary Remittance (From 3rd December 2018)

For customers having accounts with both Ho Chi Minh City Branch and Hanoi Branch

Application channel	Amount	Service Charge
• Paper base	Low value (<VND500,000,000)	VND40,000
	High value (>=VND500,000,000)	0.2% (max VND1,500,000)
• GCMS+ Service base (Internet Banking)	Low value (<VND500,000,000)	VND25,000
	High value (>=VND500,000,000)	0.12% (max VND900,000)
• To other MUFG Branch	Free or charge	

Other charges (Unchanged and applied for customer having account with both Ho Chi Minh City Branch and Hanoi Branch)

Special remittance

• Confidential (salary) payment via GCP	VND20,000 / transaction
• Group payment via GCP	VND50,000 / transaction
• Vietinbank Payroll (to Vietinbank ATM's account) via SPOT	VND4,000 / transaction
• Tax payment via SPOT	Same with Ordinary Remittance

Others

Cancellation / Stop Payment	VND200,000
Re-transfer of refunded item	Charge collected as new remittance
Amendment	VND40,000

PHỤ LỤC I : BIỂU PHÍ CHUẨN CỦA NGÂN HÀNG ÁP DỤNG CHO DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN ĐI TRONG NƯỚC

[HIỆN HÀNH] BIỂU PHÍ CHUẨN

[MỚI] BIỂU PHÍ CHUẨN

LOẠI DỊCH VỤ	PHÍ DỊCH VỤ	LOẠI DỊCH VỤ	PHÍ DỊCH VỤ
--------------	-------------	--------------	-------------

CHUYỂN TIỀN ĐI TRONG NƯỚC

CHUYỂN TIỀN ĐI TRONG NƯỚC

Chuyển Tiền Thường (Sẽ bị thay đổi)

Đối với khách hàng có tài khoản với Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

• Chuyển đến các NH ở TP. HCM	40.000VND
• Chuyển đến các NH ngoài TP.HCM	0,2% (tối thiểu 80.000VND tối đa 1.000.000VND)
• Chuyển đến MUFG CN Hà Nội	Miễn phí
• Chuyển đến tài khoản của cùng khách hàng ở NH Vietcombank, chi nhánh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu	100.000VND

Đối với khách hàng có tài khoản với Chi nhánh TP. Hà Nội

• Chuyển đến các NH ở TP. Hà Nội	VND40,000
• Chuyển đến các NH ngoài TP. Hà Nội	0,2% (tối thiểu 80.000VND tối đa 1.000.000VND)
• Chuyển đến MUFG CN TP. HCM	Miễn phí
• Chuyển đến TK USD của cùng khách hàng tại Indovina Hải Phòng	100.000VND

Chuyển Tiền Thường (Từ ngày 3 tháng 12 năm 2018)

Áp dụng chung cho khách hàng có tài khoản tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh TP. Hà Nội

Hình thức gửi lệnh	Số tiền chuyển	Phí
• Lệnh giấy	Giá trị thấp (<500.000.000VND)	40.000VND
	Giá trị cao (>=500.000.000VND)	0,2% (tối đa 1.500.000VND)
• Thông qua hệ thống GCMS+ (Ngân hàng điện tử)	Giá trị thấp (<500.000.000VND)	25.000VND
	Giá trị cao (>=500.000.000VND)	0,12% (tối đa 900.000VND)
• Chuyển đến chi nhánh MUFG khác	Miễn phí	

Các phí chuyển tiền và phí khác (Không thay đổi và áp dụng cho khách hàng có tài khoản tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh TP. Hà Nội)

Chuyển tiền đặc biệt

• Thanh toán bí mật (thanh toán lương) thông qua GCP	20.000VND / một giao dịch
• Thanh toán nhóm thông qua GCP	50.000VND / một giao dịch
• Thanh toán lương đến tài khoản ATM tại Vietinbank thông qua SPOT	4.000VND / một giao dịch
• Thanh toán thuế thông qua SPOT	Phí áp dụng như Lệnh chuyển Tiền Thường

Các phí khác

Hủy lệnh / Ngưng lệnh	200.000VND
Chuyển lại lệnh hoàn trả	Phí áp dụng như lệnh chuyển tiền mới
Tu chính	40.000VND